

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HS-ST
Ngày 13 - 6- 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lương Thị Trang

Bà Dương Thị Thanh Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn B (tên gọi khác: Không); sinh ngày 05 tháng 6 năm 1981 tại xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; chỗ ở hiện nay: Khố phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Phạm Thị T; có vợ 1 là Nguyễn Thị L (đã chết); vợ 2 là Hoàng Thị H và có 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2021); tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 10/2014/HSST, ngày 19/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Văn B 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) về tội đánh bạc, ngày 28/10/2024, bị cáo chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo đã bị xử lý hình sự; chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2025. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trịnh Văn V, sinh năm 1984. Địa chỉ: Khố phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1996. Vắng mặt.
2. Anh Dương Văn S1, sinh năm 1997. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 ngày 19/6/2024, Tổ công tác Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn thực hiện kế hoạch công tác đảm bảo an ninh trật tự trên bàn thị trấn B, huyện B phát hiện tại quán nước chị Hoàng Thị S, sinh năm 1995 (địa chỉ: Khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) có 02 đối tượng đánh bạc dưới hình thức đánh bi-a được, thua bằng tiền gồm: Trịnh Văn V, sinh năm 1984 (địa chỉ: Khối phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn) và Trần Văn B, sinh năm 1981 (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã G, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; chỗ ở hiện nay: Khối phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn). Thu giữ trên người Trịnh Văn V số tiền 696.000 đồng, thu của Trần Văn B số tiền 230.000 đồng. Hai đối tượng khai nhận đây là tiền đang sử dụng để đánh bạc. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường và thu giữ các đồ vật liên quan đến hành vi đánh bạc của Trần Văn B và Trịnh Văn V gồm: 01 bàn bi-a, 02 gậy bi-a và 11 viên bi-a, tất cả đều có tình trạng cũ, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/6/2024, Trần Văn B gọi điện thoại hẹn Trịnh Văn V đi uống nước để trả tiền trước đó Trần Văn B đã vay của Trịnh Văn V. Trịnh Văn V đồng ý. Hai người gặp nhau ở quán nước gần cổng Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Quá trình ngồi chơi, Trịnh Văn V nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức đánh bi-a được, thua bằng tiền nên đã rủ Trần Văn B chơi, Trần Văn B đồng ý.

Đến khoảng 14 giờ 45 phút, Trần Văn B và Trịnh Văn V cùng nhau đi đến quán nước của chị Hoàng Thị S (còn gọi là quán Tài B1). Khi đến nơi Trần Văn B và Trịnh Văn V gọi 02 (hai) cốc nước chè uống, thuê 01 bàn bi-a ở phía trong cùng của quán với giá 20.000đồng/giờ. Hai bên thống nhất đánh bi-a được, thua bằng tiền dưới hình thức tính điểm. Cụ thể: Chỉ để lại trên bàn bi-a các bi từ số 6 đến số 15 và 01 bi cái, bỏ các bi từ số 1 đến bi số 5. Do Trần Văn B đánh giỏi hơn nên hai người thống nhất cộng trước cho Trịnh Văn V 12 điểm. Trần Văn B và Trịnh Văn V dùng bi cái đánh các bi lần lượt từ bi số 6 đến bi số 15 vào 06 lỗ có sẵn trên bàn, Trịnh Văn V được tính cộng 12 điểm từ trước còn Trần Văn B cộng từ 0 điểm trở lên, cộng điểm theo số điểm trên bi được đánh vào lỗ. Tổng số điểm trên bi là 105 điểm, ai đánh mà cộng đủ 53 điểm trước là sẽ thắng.

Khi tham gia đánh bạc Trần Văn B có 430.000đồng, Trịnh Văn V có 496.000đồng, cả hai cùng thỏa thuận ai thua sẽ phải trả người thắng số tiền 200.000đồng/01 ván. Kết quả như sau:

- Ván thứ nhất, Trần Văn B thua và trả Trịnh Văn V 200.000đồng;

- Ván thứ hai, Trần Văn B thua và trả Trịnh Văn V 200.000đồng;
- Ván thứ ba, Trần Văn B thắng, Trịnh Văn V trả Trần Văn B 200.000đồng.

Sau khi đánh được ba ván, Trịnh Văn V và Trần Văn B thỏa thuận từ ván thứ tư trở đi ai thua sẽ phải trả người thắng số tiền 500.000đồng/01 ván.

- Ván thứ tư Trần Văn B thắng, Trịnh Văn V trả Trần Văn B 500.000đồng;
- Ván thứ năm, Trần Văn B thua và trả Trịnh Văn V 500.000đồng.

Đến khoảng 15 giờ 40 phút, cùng ngày Dương Văn S1, sinh năm 1997 (địa chỉ: Khối phố T, thị trấn B, huyện B) đến quán uống nước và ngồi xem Trịnh Văn V và Trần Văn B chơi bi-a, một lúc sau có Nguyễn Tuấn N, sinh năm 1996 (địa chỉ: Khối phố L, thị trấn B) cũng đến quán uống nước. Dương Văn S1 và Nguyễn Tuấn N cùng ngồi uống nước và xem Trịnh Văn V và Trần Văn B đánh bi-a. Trong suốt quá trình đánh bạc Trịnh Văn V và Trần Văn B đều không nói chuyện, trao đổi về việc chơi bi-a thắng thua được tiền, khi đánh xong từng ván Trần Văn B và Trịnh Văn V trả tiền thắng, thua cho nhau bằng tiền mặt, cất giấu trong túi quần của mỗi người, không nói cho ai khác biết.

Khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày, Trần Văn B và Trịnh Văn V đang chơi ván thứ sáu thì bị Tổ công tác Công an huyện B tiến hành kiểm tra, lập biên bản sự việc như đã nêu trên. Cơ quan điều tra xác định được: Trần Văn B đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích, ngày 19/6/2024 lại có hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bi-a được thua bằng tiền với Trịnh Văn V, số tiền thu giữ trên người các đối tượng đang sử dụng để đánh bạc là 926.000 đồng (chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 197/KL-KTHS ngày 14/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Toàn bộ số tiền bị thu giữ 926.000 đồng (chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSBS-HS ngày 12/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Trần Văn B về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai do muốn hưởng lợi nên bị cáo đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bi-a được, thua bằng tiền. Bị cáo mang theo số tiền 430.000 đồng để đánh bạc, khi đánh có ván thắng, ván thua. Bị cáo biết hành vi này là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong muốn được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trịnh Văn V khai: Anh là người chủ động rủ bị cáo Trần Văn B đánh bạc, khi đi anh mang theo số tiền 496.000 đồng để đánh bạc. Khi đánh có 03 ván Trịnh Văn V thắng, hành vi của anh Trịnh Văn V là vi phạm pháp luật. Do số tiền đánh bạc chỉ là 926.000đồng không đủ định lượng xác định phạm tội đánh bạc nhưng anh đã bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính. Số tiền 696.000 đồng dùng để đánh bạc đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thị S khai: Các bị cáo đánh bi a ở quán của chị nhưng không biết các bị cáo đánh bạc. Do vậy, chị

đề nghị trả lại cho chị 01 bàn bi-a, 02 gậy bi-a và 11 viên bi-a nếu theo quy định của pháp luật được trả lại.

Những làm chứng gồm: Anh Nguyễn Tuấn N, anh Dương Văn S1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại Cơ quan điều tra khai: Nhìn thấy Trần Văn B và Trịnh Văn V đánh bi – a nhưng không biết là đánh theo hình thức được, thua bằng tiền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội đánh bạc.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 65; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn B mức án từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 24 (hai mươi tư) tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt tiền đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng vì bị cáo có tài sản.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chị Hoàng Thị S các vật chứng: 01 bàn bi-a, 02 gậy bi-a và 11 viên bi-a, tất cả đều cũ, đã qua sử dụng. Tịch thu số tiền 696.000 đồng của Trịnh Văn V, số tiền 230.000 đồng của Trần Văn B để nộp vào Ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện V1 sát nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn và không có ý kiến tranh luận. Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Nhưng xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của họ, việc vắng mặt của những này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; biên bản sự việc, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Ngày 19/6/2024, bị cáo Trần Văn B đã có hành vi đánh bạc được,

thua bằng tiền với hình thức chơi bi-a tại quán “Tài B1” của chị Hoàng Thị S. Mặc dù số tiền đánh bạc chỉ là 926.000đồng. Nhưng do Trần Văn B đã có 01 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích nên đây là yếu tố định tội đối với bị cáo. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố đối với bị cáo Trần Văn B về tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt của người khác, không những gây bất bình trong quần chúng nhân dân mà còn góp phần làm gia tăng các tội phạm khác. Để quyết định mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[5] Về vai trò: Trong vụ án này Trịnh Văn V là người khởi sự, rủ bị cáo đánh bạc nên giữ vai trò chính. Tuy nhiên, do số tiền của Trịnh Văn V đánh bạc chưa đủ yếu tố định tội nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Văn B giữ vai trò thứ yếu.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bản số 10/2014/HSST, ngày 19/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt Trần Văn B 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) về tội đánh bạc, ngày 28/10/2024, bị cáo chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích. Xác định đây là tình tiết định tội đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có bố đẻ là ông Trần Văn Đ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ đẻ là bà Phạm Thị T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo ủng hộ quỹ khuyến học 500.000 đồng, ủng hộ quỹ vì người nghèo 300.000 đồng cho địa phương. Do đó, bị cáo được áp dụng thêm 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét thấy, từ sau khi thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo cũng không vi phạm pháp luật gì mới, bị cáo khai báo thành khẩn; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có 03 tình tiết giảm nhẹ (điểm s khoản 1, 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Đối với tiền án tại bản án số 10/2014/HSST, ngày 19/02/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ đã được sử dụng là tình tiết tội nên trường hợp này vẫn có thể xem xét theo hướng dẫn tại điểm a, khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Hội đồng xét xử xét thấy đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước cải tạo trở thành người công dân tốt.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Theo biên bản xác minh ngày 15/4/2025 tại UBND thị trấn B, tỉnh Lạng Sơn xác định bị cáo có tài sản nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo mức tối thiểu là phù hợp.

[10] Về vật chứng: 01 bàn bi-a, 02 ghế bi-a và 11 viên bi-a, tất cả đều cũ, đã qua sử dụng là tang vật phạm tội. Tuy nhiên, chủ quản lý là chị Hoàng Thị S không biết các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm cần trả lại cho chị Hoàng Thị S. Tịch thu số tiền 696.000 đồng của Trịnh Văn V, số tiền 230.000 đồng của Trần Văn B do phạm tội mà có để nộp vào Ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Đối với Trịnh Văn V có hành vi khởi xướng đánh bạc cùng với Trần Văn B. Tuy nhiên, do số tiền đánh bạc dưới mức định lượng, bản thân Trịnh Văn V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ban hành quyết định xử phạt hành chính số 66/QĐ-XPHC, ngày 04/7/2024 số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 65; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 (02 tình tiết) Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2, điểm b, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội đánh bạc.

2. Hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trần Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 13/6/2025). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn B số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về tang vật:

3.1. Trả lại cho chị Hoàng Thị S:

- + 01 (một) bàn bi-a, cũ, đã qua sử dụng;
- + 02 (hai) gậy bi-a, cũ, đã qua sử dụng;
- + 11 (mười một) viên bi-a, cũ, đã qua sử dụng.

3.2. Tịch thu số tiền 696.000 đồng (sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng) của anh Trịnh Văn V; tịch thu số tiền 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn B để nộp vào Ngân sách nhà nước.

(cụ thể, chi tiết vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn)

4. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng hồ sơ (PV06) Công an tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- VKSND huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện B, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Công an thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn (01 bản);
- Bị cáo (tổng đạt);
- Người có QL, NV liên quan (tổng đạt);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh